|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH ĐỒNG NAI** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 3525/QĐ-UBND |  | *Đồng Nai, ngày 21 tháng 11 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt, danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ* *Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;*

*Căn cứ* *Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải đường bộ và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 74/TTr-SGTVT ngày 07 tháng 10 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt, danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

Điều chỉnh tuyến xe buýt mã số tuyến 9 và tuyến xe buýt mã số tuyến 603 *(phụ lục kèm theo)*.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các nội dung khác tại Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt, danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNKT. CHỦ TỊCHPHÓ CHỦ TỊCH****Võ Văn Phi** |

**Phụ lục**

**ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC MẠNG LƯỚI TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG XE BUÝT**

*(Kèm theo Quyết định số 3525/QĐ-UBND*

*ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số tuyến** | **Điểm đầu - Điểm cuối** | **Hành trình** | **Cự ly tuyến****(km)** | **Ghi chú** |
| 9 | 9 | Bến xe Biên Hòa - núi Cúi | Bến xe Biên Hòa - đường Nguyễn Ái Quốc - đường Cánh Mạng Tháng 8 - đường Hà Huy Giáp - đường Võ Thị Sáu - đường Dương Tử Giang - đường Nguyễn Ái Quốc - đường Đồng Khởi - ngã 4 Khu công nghiệp Amata - Quốc lộ 1 - Bưu điện Trảng Bom - đường 30/4 - đường Hùng Vương - đường Nguyễn Hoàng - đường *(Trảng Bom - Cây Gáo)* - Trạm Y tế xã Thanh Bình - đường *(Đức Huy - Thanh Bình)* - Quốc lộ 20 - đường Gia Tân 1 - núi Cúi và ngược lại. | 58,0 |  |
| 25 | 603 | Trạm xe Khu công nghiệp Nhơn Trạch - Bến xe Miền Đông | + Lượt đi: Trạm xe Khu công nghiệp Nhơn Trạch - đường Tôn Đức Thắng - đường Trần Phú - ngã 4 Bến Cam - đường Lý Thái Tổ - đường Phạm Văn Đồng - đường Lê Duẩn - Quốc lộ 51 - ngã 4 Vũng Tàu - Quốc lộ 1 - cầu Đồng Nai - Quốc lộ 1 - Trạm 2 - Xa lộ Hà Nội - đường Võ Nguyên Giáp - đường Điện Biên Phủ - ngã 4 Hàng Xanh - đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Quốc lộ 13 - đường Đinh Bộ Lĩnh - Bến xe Miền Đông (cũ).+ Lượt về: Bến xe Miền Đông (cũ) - đường Đinh Bộ Lĩnh - đường Bạch Đằng - đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - ngã 4 Hàng Xanh - đường Điện Biên Phủ - đường Võ Nguyên Giáp - Xa lộ Hà Nội - Trạm 2 - Quốc lộ 1 - Cầu Đồng Nai - Quốc lộ 1 - ngã 4 Vũng Tàu - Quốc lộ 51 - đường Lê Duẩn - đường Phạm Văn Đồng - đường Lý Thái Tổ - ngã 4 Bến Cam - đường Trần Phú - đường Tôn Đức Thắng - Trạm xe Khu công nghiệp Nhơn Trạch.  | 56,0 |  |